

Số: 236 /BC-BCĐ

Việt Yên, ngày 11 tháng 9 năm 2015

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi

Phần thứ nhất ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi

Việt Yên là huyện trung du nằm ở phía nam tỉnh Bắc Giang có diện tích tự nhiên 171,447 Km², dân số trung bình 175.638 người, với 19 xã, thị trấn, trong đó có 6 xã thuộc miền núi thấp. Toàn huyện có 31 trường mầm non (trong đó có 28 trường công lập, 3 trường tư thục), 28 trường tiểu học, 19 trường THCS, 04 trường THPT (trong đó 03 trường công lập, 01 trường tư thục) và 01 trung tâm giáo dục thường xuyên và dạy nghề.

Trong những năm gần đây, đời sống kinh tế xã hội của huyện có những bước tiến mới, đời sống của nhân dân được cải thiện, tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Cùng với sự phát triển chung của nền kinh tế - xã hội huyện, sự nghiệp giáo dục Việt Yên đang phát triển đúng hướng. Hệ thống trường, lớp đã được sắp xếp lại theo quy hoạch, tỉ lệ huy động học sinh ở các bậc học tăng, chất lượng giáo dục từng bước được nâng lên. Duy trì, giữ vững và không ngừng nâng cao chất lượng chuẩn phổ cập GDMNTNT, phổ cập giáo dục Tiểu học và THCS.

Cơ sở vật chất các nhà trường đã được đầu tư đồng bộ, cơ bản đáp ứng yêu cầu về phòng học, phòng chức năng, các công trình phụ trợ như: Bếp ăn, nhà vệ sinh và các thiết bị đồ dùng, đồ chơi cho trẻ, đặc biệt là các lớp mẫu giáo 5- 6 tuổi.

Giáo dục mầm non Việt Yên luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Sở GD&ĐT, Huyện uỷ, HĐND, UBND huyện, sự phối hợp chặt chẽ của các ban, ngành, đoàn thể, nhân dân trong huyện và sự nỗ lực quyết tâm của cán bộ giáo viên toàn ngành giáo dục, đã tạo điều kiện thuận lợi cho giáo dục mầm non phát triển vững chắc cụ thể như:

Công tác xây dựng cơ sở vật chất, trường mầm non đạt chuẩn quốc gia thực hiện hiệu quả cao như: Toàn huyện có 389 phòng học riêng, trong đó tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 68,9%; có 22 trường mầm non đạt chuẩn quốc gia, đạt 71%; 11 trường được kiểm định chất lượng giáo dục, đạt 35,5% tạo điều kiện thuận lợi cho công tác Phổ cập GDMNTNT.

Đội ngũ giáo viên với 526 giáo viên biên chế được hưởng đầy đủ các chế độ chính sách kịp thời theo quy định, trong đó giáo viên trình độ trên chuẩn đạt

88,4%; đối với các giáo viên hợp đồng lao động có tham gia bảo hiểm xã hội được hưởng mức lương theo bảng cấp và thực hiện chi trả đầy đủ chế độ theo quy định.

2. Khó khăn

Nền kinh tế toàn huyện phát triển không đồng đều, đặc biệt khu vực thuộc xã vùng núi, vùng khó khăn như: Minh Đức, Thượng Lan, Trung Sơn, Ninh Sơn... ảnh hưởng đến việc đầu tư kinh phí xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, đồ dùng dạy và học cho GDMN.

Cơ sở vật chất chưa đáp ứng kịp với sự phát triển, còn nhiều phòng học nhờ, học tạm, diện tích một số phòng, sân chơi chưa đảm bảo.

Việc di dân cơ học ảnh hưởng lớn đến việc điều tra, theo dõi và chuẩn bị cơ sở vật chất, đặc biệt là phòng nhóm cho trẻ đến trường ở các thị trấn, khu, cụm công nghiệp trên địa bàn.

Phần thứ hai

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

I. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN CÔNG TÁC PHỔ CẬP GDMNTNT

1. Công tác tham mưu chỉ đạo

Thực hiện Quyết định 229/QĐ-UBND, ngày 23/6/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Kế hoạch phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi (GDMNTNT) tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2011-2015;

Ban chỉ đạo(BCĐ) đã tham mưu với UBND huyện ban hành các Quyết định về việc kiện toàn Ban chỉ đạo xóa mù chữ - phổ cập giáo dục của huyện giai đoạn 2011-2015; Kế hoạch số 1734/KH-UBND, ngày 31/12/2011 của UBND huyện Việt Yên về việc phổ cập giáo dục GDMNTNT giai đoạn 2011-2015 trên địa bàn; thành lập đoàn kiểm tra, công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập phổ cập GDMNTNT trên địa bàn huyện Việt Yên; tham mưu và ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các xã, thị trấn thực hiện có hiệu quả các văn bản chỉ đạo về chế độ chính sách đối với giáo viên, học sinh mầm non và một số văn bản chỉ đạo nâng cao chất lượng phổ cập GDMNTNT sát với yêu cầu, nhiệm vụ trọng tâm của từng năm học; tham mưu xây dựng, cải tạo phòng học, phòng chức năng, mua sắm trang thiết bị đồ dùng, đồ chơi để đảm bảo theo tiêu chuẩn qui định tại Thông tư 34/2013/TT-BGDĐT, Thông tư 02/2010/TT-BGDĐT.

2. Quá trình triển khai thực hiện

2.1. Công tác tuyên truyền, phổ biến quán triệt và thực hiện các văn bản chỉ đạo của các cấp

Chỉ đạo các xã, thị trấn kịp thời kiện toàn Ban chỉ đạo cấp xã và thành lập tiểu ban chỉ đạo phổ cập tại các trường mầm non trên địa bàn; tích cực tuyên truyền về Kế hoạch phổ cập GDMNTNT; chỉ đạo các xã, các trường mầm non xây dựng kế hoạch phổ cập cụ thể từng năm học; đưa mục tiêu, nhiệm vụ phổ cập GDMNTNT vào Nghị quyết của Đảng uỷ, chương trình phát triển kinh tế xã hội của địa phương; tổ chức điều tra, cập nhật thường xuyên về số lượng huy động trẻ

5 tuổi đến trường, lập hồ sơ và đảm bảo chất lượng các loại hồ sơ, sổ sách theo quy định; thường xuyên kiểm tra giám sát việc triển khai thực hiện ở các đơn vị.

Chỉ đạo tổ chức rà soát, đánh giá các điều kiện, nguồn lực thực hiện phổ cập để có kế hoạch bổ xung đầu tư, đặc biệt là tài chính và chính sách cho giáo viên, đảm bảo 100% lớp 5 tuổi có phòng học riêng, đủ bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi trong lớp và đồ chơi ngoài trời, đầu tư mua sắm thiết bị công nghệ thông tin đảm bảo các điều kiện thực hiện công tác phổ cập GDMNTNT để duy trì chuẩn phổ cập một cách vững chắc.

Chỉ đạo các đơn vị rà soát, củng cố, bổ sung đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, ưu tiên giáo viên dạy lớp 5 tuổi đảm bảo trình độ, chất lượng chuyên môn đảm bảo 100% lớp 5 tuổi có đủ tỷ lệ giáo viên theo định biên 2 giáo viên/lớp; tiếp tục tham mưu đảm bảo chế độ chính sách cho giáo viên mầm non ngoài công lập.

2.2. Giải pháp thực hiện, kết quả chung về chăm sóc, giáo dục trẻ

Chỉ đạo làm tốt công tác điều tra trẻ trong độ tuổi 0-5 tuổi; tuyên truyền huy động tối đa trẻ năm tuổi, tăng tỉ lệ trẻ 3, 4 tuổi ra lớp, trong đó trẻ 4 tuổi huy động khoảng 100% ra lớp tạo điều kiện cho GDMNTNT.

Xây dựng củng cố hệ thống mạng lưới trường, lớp: Năm học 2014-2015 toàn huyện có 31 trường mầm non (28 trường công lập, 3 trường tư thục) với 389 nhóm, lớp, trong đó:

Nhà trẻ: 144 nhóm với 2.529 cháu đạt tỷ lệ 30,6% trong độ tuổi (nhóm trẻ tập thể trong trường MN: 86 nhóm với 1.950 cháu; nhóm trẻ độc lập: 58 nhóm với 579 cháu) tăng 9 nhóm tập thể, 257 cháu; tăng 57 nhóm trẻ độc lập, 568 cháu so với năm học trước.

Mẫu giáo: 303 lớp với 9558 cháu, đạt tỷ lệ 96,5% trong độ tuổi (riêng trẻ 4 tuổi, 5 tuổi đạt 100%); tăng 652 cháu (0,7%) so với năm học trước. Riêng lớp mẫu giáo 5- 6 tuổi 114 lớp, 3.918 cháu (trong đó 02 trẻ khuyết tật hòa nhập) đạt tỷ lệ 100%.

Chỉ đạo các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo thực hiện nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ: 100% nhóm, lớp thực hiện chương trình giáo dục mầm non mới, thực hiện học 2 buổi/ngày và tổ chức ăn bán trú, được cân đo theo dõi bằng biểu đồ phát triển và được khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm, được đánh giá theo chuẩn phát triển;

100% các trường mầm non quản lý và sử dụng phần mềm Nutrikids và phần mềm Quản lý giáo dục để xây dựng khẩu phần ăn, điều chỉnh cân đối thực đơn bảo đảm cung cấp đủ lượng calo theo nhu cầu lứa tuổi. Bếp ăn được quản lý chặt chẽ theo quy trình bếp 01 chiều, 100% bếp ăn đều được cấp giấy chứng nhận đạt vệ sinh an toàn thực phẩm.

Kết quả tỷ lệ trẻ 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân 4,1%, trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi chỉ còn 4,4%.

Thực hiện các chính sách cho trẻ em 5 tuổi đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng theo Nghị Định 49/2010/NĐ-CP, trong đó:

Số trẻ em mẫu giáo được hỗ trợ ăn trưa: 441 cháu với 476.280.000 đồng (riêng trẻ 5 tuổi: 177 cháu với 191.160.000 đồng);

Số trẻ được hỗ trợ chi phí học tập 438 cháu với 290.430.000 đồng (riêng trẻ 5 tuổi: 177 cháu với 111.510.000 đồng);

Thường xuyên chỉ đạo và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, cử cán bộ quản lý tham gia lớp bồi dưỡng quản lý của tỉnh theo đúng kế hoạch, khuyến khích cán bộ giáo viên tham gia học tập bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc học tập bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non theo 10 mô-đun ưu tiên và các nội dung bồi dưỡng khác của địa phương, 100% cán bộ, giáo viên có kế hoạch và sổ ghi chép nội dung bồi dưỡng theo quy định; làm tốt công tác đánh giá giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp, 31/31 trường nghiêm túc triển khai, thực hiện đánh giá vào cuối năm học.

Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị tham mưu tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị, nâng cao chất lượng đội ngũ thực hiện phổ cập GDMNTNT đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn phổ cập GDMN trẻ năm tuổi; tổng kinh phí đầu tư bổ sung trong năm học 2014-2015 (chủ yếu từ nguồn xã hội hóa giáo dục) là 509,724 triệu đồng.

Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, tư vấn về việc thực hiện nhiệm vụ Phổ cập của các đơn vị.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN

1. Điều kiện phổ cập GDMN cho trẻ em năm tuổi

- Phòng học: Có 114/114 phòng học theo hướng kiên cố, đạt chuẩn theo quy định tại Điều lệ trường mầm non;

- Thiết bị: Có 114/114 lớp có bộ thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện Chương trình GDMN.

- Giáo viên: 100% giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo trở lên; giáo viên được hưởng thu nhập và các chế độ khác theo thang bảng lương giáo viên mầm non;

- Trẻ em: 177 trẻ em 5 tuổi được hưởng chế độ chính sách theo quy định hiện hành; 100% được CSGD theo chương trình GDMN; Có 01/01 trẻ em dân tộc thiểu số được chuẩn bị Tiếng Việt trước khi vào lớp 1; có 8890 trẻ em dưới 5 tuổi đi học.

Đánh giá: đạt điều kiện theo quy định.

2. Các tiêu chuẩn thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi

a) Cơ sở vật chất:

- Có 19/19 xã, thị trấn có trường mầm non đủ phòng học theo hướng kiên cố, đạt chuẩn theo quy định tại Điều lệ trường mầm non, đạt 100%.

Tổng số phòng học: 114 Phòng

Trong đó: Số phòng kiên cố: 76/114 phòng, đạt 66,7%;

Số phòng bán kiên cố: 38/114 phòng, đạt 33,3%;

Số phòng tạm: 0 phòng, chiếm 0%;

Số phòng học nhờ: 0 phòng, chiếm 0%;

- Có 19/19 xã, thị trấn có trường mầm non đủ bộ thiết bị dạy học tối thiểu cho các lớp mẫu giáo 5 tuổi, đạt 100%.

Tổng số bộ thiết bị tối thiểu 114/114 lớp 5 tuổi.

Đánh giá: Đạt.

b) Giáo viên

- Có 19/19 xã, thị trấn có giáo viên đạt trình độ chuẩn được đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ, đạt 100%.

Tổng số giáo viên dạy lớp 5 tuổi: 228; tỷ lệ giáo viên/lớp đạt 2,0

Trong đó: Đạt chuẩn: 15/228 đạt 6,6%, trên chuẩn: 213/228 đạt 93,4%

Đánh giá: Đạt.

c) Trẻ em

- Có 19/19 xã, thị trấn đạt tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 100%; đạt 100,2% so với trẻ phải phổ cập;

- Có 19/19 xã, thị trấn đạt tỷ lệ trẻ 5 tuổi được học 2 buổi/ngày theo chương trình GDMN, đạt 100 %;

- Có 19/19 xã, thị trấn đạt tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN đạt 100%;

- Tỷ lệ trẻ 5 tuổi đi học chuyên cần đạt 98,5%;

- Tỷ lệ trẻ 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân 4,1%;

- Tỷ lệ trẻ 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi 4,4 %.

Đánh giá: Đạt

3. Đánh giá chung

Căn cứ Thông tư số 36/2013/TT-BGDĐT, ngày 06/11/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình công nhận phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi ban hành kèm theo Thông tư số 32/2010/TT-BGDĐT, ngày 02/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, tính đến thời điểm 8/2014 huyện Việt Yên đạt chuẩn phổ cập GDMNTNT

a) Ưu điểm

Công tác tuyên truyền về nhiệm vụ phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi được thực hiện tốt. Các cấp ủy Đảng, chính quyền và đại bộ phận nhân dân nhận thức rõ vai trò của giáo dục mầm non đối với sự nghiệp phát triển giáo dục đào tạo, phát triển con người và phát triển kinh tế, xã hội của địa phương. Các tầng lớp nhân dân tin tưởng, ủng hộ thiết thực cho các trường mầm non, tạo điều kiện cho con em đến trường, tích cực tham gia các hoạt động giáo dục của nhà trường. Các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội đã tích cực tham gia, phối hợp thực hiện công tác phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi.

UBND huyện đã kịp thời xây dựng và triển khai sâu rộng kế hoạch phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi của huyện; lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, cụ thể, ưu tiên đầu tư các nguồn lực, chú trọng công tác bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về công tác phổ cập; thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn công tác phổ cập. Các ngành thành viên BCD cấp huyện, cấp xã đã làm tốt công tác chỉ đạo các trường mầm non thực hiện điều tra trẻ trong độ tuổi trên địa bàn, huy động trẻ ra lớp, duy trì sĩ số, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, chú trọng trẻ mẫu giáo 5 tuổi.

Làm tốt công tác bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đảm bảo về số lượng và chất lượng, thực hiện chế độ cho giáo viên kịp thời, đúng quy định.

Công tác xã hội hoá giáo dục mầm non được đẩy mạnh và có hiệu quả thiết thực góp phần tăng cường CSVC, trang thiết bị phục vụ công tác phổ cập.

b) Một số hạn chế, tồn tại

- Tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi ra nhà trẻ còn thấp; vẫn còn trẻ phải học ghép ở hai độ tuổi 3,4 tuổi;

- Một số trường mầm non có diện tích đất, cơ sở vật chất chưa đảm bảo, tỷ lệ phòng học bán kiên cố cao, bếp ăn, nhà vệ sinh, sân chơi cho trẻ chưa cập chuẩn, đồ chơi ngoài trời còn thiếu đặc biệt ở các điểm lẻ. Một số trường còn thiếu các phòng chức năng.

- Công tác điều tra, thống kê, cập nhật số liệu, lập và lưu hồ sơ của một số trường còn chưa khoa học.

- Kinh phí đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đồ dùng, đồ chơi còn hạn hẹp, chưa đáp ứng được cho công tác phổ cập GDMNTNT .

**** Nguyên nhân của những hạn chế:***

- Địa bàn một số xã rộng, dân cư sống không tập trung, trường mầm non còn nhiều điểm lẻ (Thượng Lan, Ninh Sơn, Minh Đức, Trung Sơn...) gây khó khăn không nhỏ trong việc quy tụ lớp và nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Một số hiệu trưởng còn thiếu kinh nghiệm trong quản lý, chỉ đạo công tác phổ cập GDMNTNT nên tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền địa phương chưa sát thực tiễn, hiệu quả chưa cao.

- Một số cấp uỷ, chính quyền còn chủ quan, chỉ đạo chưa quyết liệt, thiếu các giải pháp cụ thể, chưa quan tâm đầu tư, tăng cường cơ sở vật chất cho giáo dục mầm non; ban chỉ đạo phổ cập giáo dục ở một số xã hoạt động chưa thường xuyên, năng lực chỉ đạo còn yếu.

- Hàng năm, số trẻ trong độ tuổi tăng nhanh nên việc đáp ứng nhu cầu CSVC nhất là phòng học, các phòng chức năng, đồ chơi ngoài trời cho trẻ chưa kịp thời.

Phần thứ ba

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NHỮNG NĂM TIẾP THEO

1. Phương hướng, nhiệm vụ

a) Tập trung chỉ đạo quán triệt thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Việt Yên lần thứ XXIII; nâng cao nhận thức về yêu cầu và nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi và giáo dục mầm non trong giai đoạn mới; Tiếp tục triển khai Đề án phát triển GDMN giai đoạn 2013 - 2020; tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp đối với công tác phổ cập GDMNTNT.

b) Duy trì vững chắc công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi về chất lượng các điều kiện và tiêu chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi. Tiếp tục quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị và đội ngũ cho nhóm trẻ, lớp mẫu giáo dưới 5 tuổi cụ thể như:

* Trẻ em

- Huy động trẻ dưới 5 tuổi đến trường tăng hàng năm từ 0.5-1%. Năm học 2015-2016 tỉ lệ huy động trẻ ra nhà trẻ đạt 30,5%, mẫu giáo đạt 96,1%, riêng trẻ 5 tuổi đạt 100%.

- Số trẻ 5 tuổi học 2 buổi/ngày và hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt 100%;

- Tỉ lệ trẻ đi học chuyên cần đạt 98,5%; Tỉ lệ được ăn bán trú đạt 100%;

- Giảm tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thể thấp còi từ 0,2- 0,3%;

- Tiếp tục thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách theo quy định của Chính phủ về miễn giảm học phí, hỗ trợ ăn trưa và chi phí học tập cho trẻ em....

* Giáo viên

- Tiếp tục đề nghị tuyển biên chế giáo viên mầm non.

- Nâng cao trình độ chuyên môn cho giáo viên bằng nhiều hình thức. Phần đầu giáo viên dạy lớp 5 tuổi có trình độ chuyên môn trên chuẩn đạt 95%.

* Cơ sở vật chất

- Chỉ đạo đầu tư xây dựng các phòng chức năng, công trình phụ trợ đảm bảo 100% số xã, thị trấn có trường Mầm non đủ phòng học kiên cố và bán kiên cố đạt chuẩn theo quy định tại Điều lệ trường mầm non, trong đó số phòng học kiên cố đạt 70%.

- Đầu tư các trường Mầm non có thêm bộ thiết bị dạy học hiện đại, đồng bộ cho các lớp mầm non 5 tuổi.

- Tăng cường đầu tư máy vi tính và một số phần mềm như Happykids, Kidsmart, Làm quen với chữ cái, kể chuyện, đọc thơ; đồ chơi ngoài trời cho các trường mầm non.

c) Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục với nội dung toàn diện, xây dựng xã hội học tập, xây dựng trường học thân thiện, môi trường giáo dục an toàn, hiệu quả.

d) Thực hiện đúng đủ, kịp thời các chế độ, chính sách cho cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên và trẻ em theo quy định.

2. Các giải pháp

- Chỉ đạo các đơn vị điều tra số lượng trẻ từ 0-5 tuổi đảm bảo chính xác. Huy động tối đa trẻ 3,4 tuổi ra lớp, tiếp tục khuyến khích huy động trẻ trong độ tuổi nhà trẻ đến trường mầm non tạo tiền đề thực hiện phổ cập GDMNTNT.

- Chỉ đạo 100% các trường mầm non, các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non mới; nâng cao chất lượng tổ chức cho trẻ ăn bán trú; tuyên truyền cha mẹ và cộng đồng tiếp tục giảm tỉ lệ suy dinh dưỡng cho trẻ em mầm non.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Tạo điều kiện cho trẻ 5 tuổi được tiếp cận với máy vi tính và một số phần mềm như: Happykids, Kidsmart, Làm quen với chữ cái, kể chuyện, đọc thơ...

- Tham mưu với Chủ tịch UBND huyện chỉ đạo các ban, ngành liên quan, UBND các xã, thị trấn: Tiếp tục bổ sung chỉ tiêu biên chế giáo viên mầm non đảm bảo đủ số lượng giáo viên theo quy định; thực hiện đồng bộ, hiệu quả các kế hoạch của UBND huyện như: Kế hoạch xây dựng trường chuẩn quốc gia, Kế hoạch phổ cập giáo dục và chống mù chữ giai đoạn 2010-2015; tập trung hỗ trợ kinh phí để tiếp tục xây dựng, cải tạo phòng học, phòng chức năng, mua sắm trang thiết bị dạy học, đồ chơi ngoài trời..., ưu tiên đầu tư xây dựng trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia theo kế hoạch của huyện, phấn đấu hết năm học 2015-2016 xây dựng thêm 01 trường MN Nguyễn Bình Khiêm đạt chuẩn Quốc gia, nâng tổng số trường đạt chuẩn quốc gia là 23 trường (trong đó 01 trường mầm non đạt chuẩn mức độ 2: MN Âu Cơ).

- Chỉ đạo Phòng GD&ĐT và các xã, phường, thị trấn thực hiện nghiêm túc chế độ chính sách cho giáo viên và trẻ em mầm non; tiếp tục đầu tư kinh phí để xây dựng thêm phòng học để xóa phòng học nhờ, học tạm, cải tạo nâng cấp các công trình vệ sinh, nhà bếp, phòng học cấp 4, mua sắm trang thiết bị dạy học, đồ chơi ngoài trời cho các lớp dưới năm tuổi để đạt vững chắc kế hoạch Phổ cập GDMNTNT.

- Đẩy mạnh xã hội hóa công tác phổ cập GDMNTNT: Lồng ghép các chương trình, dự án và huy động nguồn lực hợp lý của nhân dân để thực hiện phổ cập GDMNTNT; cha mẹ có trách nhiệm phối hợp với nhà trường để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Kịp thời củng cố kiện toàn ban chỉ đạo phổ cập giáo dục mầm non cấp cơ sở nhằm huy động các lực lượng xã hội tham gia công tác phổ cập giáo dục.

3. Đề xuất, kiến nghị

UBND tỉnh hàng năm bố trí kinh phí bổ sung cho công tác phổ cập, đầu tư mua sắm thiết bị đồ dùng tối thiểu cho các lớp 5 tuổi để nâng cao chất lượng phổ cập GDMNTNT ngày càng chính quy hiện đại.

Tiếp tục thực hiện kế hoạch tuyển dụng giáo viên theo Thông tư 71/TTLT-BGDĐT-BNV, ngày 28/11/2007 và Điều lệ trường Mầm non ban hành theo Quyết định 14/QĐ-BGDĐT về định mức giáo viên/lớp.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai thực hiện công tác phổ cập GDMNTNT năm 2015 và phương hướng thực hiện phổ cập GDMNTNT những năm tiếp theo./.

Nơi nhận: *ok*

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- BCĐ PCDG tỉnh;
- Lưu: VT.

Bản điện tử:

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Các thành viên BCĐ huyện;
- Phòng GD&ĐT;
- LĐVP, CVTH.


PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Nguyễn Đại Lượng

